

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HS-ST
Ngày 26-04-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hoa.

2. Ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thúy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2018/TLST-HS ngày 29/03/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-HS ngày 12/04/2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh năm 1991 tại Hòa Bình; nơi ĐKKHKT: Xóm Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hòa Bình; chỗ ở: Thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M và bà Bùi Thị C (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1991 và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giữ ngày 14/01/2018, tạm giam ngày 17/01/2018; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Quách Văn Q, sinh năm 1991; trú tại: Thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Trần Văn C, sinh năm 1993; trú tại: Tổ 1, Phường H, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/01/2018, Bùi Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B1-227... từ nhà ở thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam đến thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực cầu C thuộc xóm 5, xã Đ, thành phố Phủ Lý thì T gặp một người tên là C (T không biết rõ tên

tuổi, địa chỉ) trong lúc ngồi nghỉ uống nước và C đã rủ T đi mua ma túy về cùng sử dụng. Sau đó, C điều khiển xe chở T đến khu vực cầu vượt Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý thì dừng lại, bảo T xuống xe đứng đợi còn C điều khiển xe đi khoảng 10 phút sau quay lại đón T. Trên đường đi C đưa cho T 01 vỏ bao thuốc lá, T hiểu trong vỏ bao thuốc lá có ma túy nên cầm ở tay phải rồi cùng C đi tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi đến đường Trần Hưng Đạo thuộc tổ dân phố Mỹ Nội, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam thì bị tổ công tác Công an phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe lại để kiểm tra. C xuống xe bỏ chạy thoát còn T tự giao nộp cho lực lượng Công an 01 vỏ bao thuốc lá bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng T khai nhận đó là ma túy, mục đích cất dấu để sử dụng.

Vật chứng thu giữ của Bùi Văn T gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu: “QT vụ tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 14/01/2018”; 01 xe mô tô loại Wave S, BKS: 35B1-227...; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 220; 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 1.700.000 đồng, 01 Giấy CMND và 01 giấy phép lái xe hạng A1.

Tại bản Kết luận giám định số 54/GĐKTHS ngày 15/01/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: “Mẫu bột màu trắng dạng cục niêm phong ký hiệu QT gửi giám định là ma túy, loại ma túy Heroine, khối lượng mẫu QT: 0,266 gam”.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKSTP ngày 28/03/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Bùi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Bùi Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt Bùi Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.
- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp chứng cứ khác của vụ án như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14/01/2018, tại khu vực đường Trần Hưng Đạo thuộc tổ dân phố Mỹ Nội, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Bùi Văn T bị lực lượng Công an phường Trần Hưng Đạo, thành phố Phủ Lý phát hiện, bắt giữ quả tang khi đang tàng trữ trái phép 0,266 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người dân tộc nên nhận thức, hiểu biết pháp luật hạn chế; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có người thân (ông nội) là người có công với cánh mạng được tặng thưởng Huân chương chiến thắng nên sẽ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ pháp luật quy định.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện trực tiếp là các hoạt động cất giữ, tàng trữ chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, làm nảy sinh tệ nạn ma túy là mằm mông, nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, nhân thân bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, bản thân là lao động tự do, nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền, tịch thu tài sản...) đối với bị cáo.

[6] Đối với đối tượng tên C đã cùng bị cáo đi mua ma túy và người bán trái phép ma túy cho C, do Cơ quan điều tra không xác định được đặc điểm nhân thân, địa chỉ của những người này nên chưa có cơ sở để xem xét, xử lý.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng đã thu giữ:

+ Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave S, BKS: 35B1-227..., qua xác minh đã làm rõ đây là tài sản hợp pháp của anh Quách Văn Q trú tại Thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam, do anh Q không biết bị cáo mượn xe để đi mua ma túy về sử dụng nên Cơ quan điều tra đã quyết định trả lại tài sản này cho chủ sở hữu hợp pháp, vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 220 màu đen, 01 ví giả da màu nâu bên trong có 01 Giấy CMND, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Bùi Văn T và số tiền 1.700.000 đồng là những tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến vụ án nay sẽ trả lại cho bị cáo.

+ Đối với toàn bộ số Heroine cùng bao gói sẽ tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ 14/01/2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bị cáo 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 220 màu đen, số serie 1: 357821004898347, số serie 2: 357821064898354; 01 (một) ví giả da màu nâu bên trong có 01 (một) Giấy CMND, 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Bùi Văn T và số tiền 1.700.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì đã niêm phong mặt trước ghi: “*Hoàn trả mẫu vật giám định, vụ Bùi Văn T, sinh năm 1991- phạm tội về ma túy ngày 14/01/2018*” số: 54/GĐKTHS có chữ ký và dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 29/03/2018 và Ủy nhiệm chỉ số 45 ngày 05/04/2018.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Bùi Văn T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Bị cáo Bùi Văn T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Sơn